

Bản án số: 261/2023/HS-ST.
Ngày: 21/11/2023.

**NHÂN DAH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ RẠCH GIÁ - TỈNH KIÊN GIAG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị ThAh LoA.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà: Nguyễn Thị Thùy Ngân

2. Ông: Trần Hoàng Hân.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Tú– Cán bộ Tòa án nhân dân Thành phố Rạch Giá.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá: Ông Trần Chí Thức – Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 21 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Rạch Giá xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 265/2023/TLST-HS ngày 04 tháng 10 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 284/**2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 11 năm 2023** đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Bình A**; Giới tính: Nam; Sinh ngày 10/8/1999; Nơi sinh: Rạch Giá, Kiên GiAg; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nơi ĐKTT và chỗ ở hiện tại: Số 137 QuAg Tr, phường Vĩnh Qu, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên GiAg; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 09/12; Con ông: Nguyễn Văn S; sinh năm 1972; Con bà: Huỳnh Ngọc Ph, sinh năm 1975; Vợ: Nguyễn Thị Ngọc Như, sinh năm 2002; Tiền án, tiền sự: Chưa; Ngày 25/4/2023 thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, ngày 03/7/2023 bị khởi tố, áp dụng biện pháp ngăn chặn cầm đi khởi nơi cư trú theo Lệnh số 168, ngày 03/7/2023 để điều tra, hiện bị cáo đAg tại ngoại tại số 137 QuAg Tr, phường Vĩnh Qu, thành phố Rạch G, tỉnh Kiên GiAg.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

*** Người bị hại:**

Ông Trần Văn T, sinh năm 1967. (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Địa chỉ: Số 06, hẻm 3 đường Nguyễn T, P. Vĩnh Qu, TP. Rạch Gi, T. Kiên GiAg.

*** Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quA:** Ông Phạm Hữu Đ, sinh năm 1994. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Số 71 ấp Trung Th, xã Phi a, thành phố Rạch G, T. Kiên GiAg.

*** Người làm chứng :**

1/. Ông Trần Lê Minh C, sinh năm 1997. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 06, hẻm 3 đường Nguyễn T, P. Vĩnh Qu, TP. Rạch Gi, T. Kiên GiAg.

2/. Bà Lê Thị Ph, sinh năm 1970. (Vắng mặt).

Địa chỉ: Số 06, hẻm 3 đường Nguyễn T, P. Vĩnh Qu, TP. Rạch Gi, T. Kiên GiAg.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 08 giờ, ngày 25/4/2023 Trần Lê Minh C, sinh ngày 31/10/1997, cư trú tại số 06, đường Nguyễn Tuân, phường Vĩnh QuAg, thành phố Rạch Giá, điện thoại rủ Nguyễn Bình A đi uống nước nhưng do có công việc nên A từ chối không đi, đến khoảng 16 giờ cùng ngày thì Công tiếp tục điện thoại cho A đến nhà số A6-C4, đường số 13, khu dân cư Nam A Hòa, phường A Hòa, thành phố Rạch Giá, để chờ Công về nhà thì A đồng ý, khi đến nơi A thấy Công đAg nằm ngủ tại bậc cầu thAg trong nhà (nhà chỉ xây xong phần thô, chưa có cửa), phía trước Công có đậu một chiếc xe mô tô hiệu Yamaha Jupiter, màu đỏ, biển kiểm soát 68T3 – 4891, là xe của ông Trần Văn T cha ruột của Công đưa cho Công sử dụng, chìa khóa gắn sẵn trên xe, A đi vào gọi nhiều lần nhưng Công không thức dậy, thấy xe phía trước của Công không có người trông coi nên A nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe trên, quA sát xung quAh không thấy ai còn Công thì đAg nằm ngủ nên A lén lút lấy trộm chiếc xe mô tô trên nổ máy chạy đi. Sau khi lấy trộm được xe thì A điều khiển đi đến tiệm sửa xe của Ah Phạm Hữu Đ ở số 02, đường Tú Xương, phường Vĩnh QuAg, thành phố Rạch Giá cầm cho Ah Đ với số tiền 1.500.000 đồng, sau khi cầm xe thì Ah Đ đem về nhà tại số 71, ấp Trung Th, xã Phi a, thành phố Rạch G cất giữ, đến khoảng 15 giờ ngày 26/4/2023 thì bà Lê Thị Ph là mẹ ruột của Công đến gặp Đ để lấy lại xe, tuy nhiên Đ yêu cầu trả tiền chuộc, bà Phụng không trả và cùng với Trần Lê Minh C trình báo Công A phường A Hòa.

Ngày 03/7/2023 Cơ quA cảnh sát điều tra Công A thành phố Rạch Giá khởi tố đối với Nguyễn Bình A để điều tra.

* Vật chứng thu giữ:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 68T3-4891, màu đỏ, số máy 5VT1-75451; số khung CJ5VT105Y075451, đã qua sử dụng.

* Tại Kết luận định giá tài sản số 110/KL-HĐĐGTS, ngày 18/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự kết luận:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 68T3-4891, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2005, số máy 5VT1-75451; số khung CJ5VT105Y075451, đã qua sử dụng, thời điểm định giá ngày 25/4/2023 có giá 4.667.000 đồng.

* Tại phiên tòa:

- Bị cáo Nguyễn Bình A đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như cáo trạng đã nêu, đồng thời xin giảm nhẹ hình phạt để sớm có cơ hội quay về làm ăn lương thiện.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Bình A phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

+ Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để tuyên phạt cho bị cáo Nguyễn Bình A mức án từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

* Xử lý vật chứng: Qua điều tra xác định các vật chứng thu giữ được trong vụ án là tài sản của ông Trần Văn T, vì vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Rạch Giá đã trả lại tài sản cho chủ sở hữu theo quy định.

* Về trách nhiệm dân sự:

Bị hại là ông Trần Văn T đã nhận lại toàn bộ tài sản, không có yêu cầu gì khác.

Đối với người có quyền lợi liên quan Phạm Hữu Đ đã nhận đủ số tiền 1.500.000 đồng của bị cáo Nguyễn Bình A, không có yêu cầu gì khác.

Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo, bị hại đều không có ý kiến hay khiếu nại gì đối với kết luận định giá nêu trên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tra soát tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Rạch Giá, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng, kết luận điều tra và lời khai của những người tham gia tố tụng khác, cùng các chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ và vật chứng đã thu giữ. Từ đó có đủ cơ sở để kết luận: Khoảng 16 giờ 00 phút ngày 25/4/2023, tại nhà số A6-C4, đường số 13, khu dân cư Nam A Hòa, phường A Hòa, thành phố Rạch Giá, tỉnh Kiên Giang, Nguyễn Bình A lén lút trộm cắp của ông Trần Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 68T3-4891, màu đỏ, đã qua sử dụng, qua định giá tài sản có giá trị là 4.667.000 đồng (bốn triệu sáu trăm sáu mươi bảy nghìn đồng). Hành vi trên của bị

cáo Nguyễn Bình A đã đủ yếu tố cấu thành tội phạm về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

Do đó, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Rạch Giá đã truy tố bị cáo theo tội dAh và điều khoản như đã viện dẫn trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và ý thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Nhưng vì mục đích muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà bị cáo bất chấp pháp luật thực hiện hành vi lén lút trộm cắp nhằm chiếm đoạt tài sản của người bị hại một cách trái pháp luật. Hành vi phạm tội của bị cáo với lỗi cố ý trực tiếp đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người bị hại được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, làm ảnh hưởng xấu đến cuộc sống của người bị hại và làm mất A ninh trật tự tại địa phương, gây tâm lý hoAg mAg lo lắng của quần chúng nhân dân.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cần có hình phạt tương xứng để răn đe đối với bị cáo, **đồng thời cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời giA mới đủ tính giáo dục, cải tạo bị cáo trở nên một công dân tốt, đồng thời có tác dụng răn đe phòng ngừa chung cho xã hội.**

[4] Về nhân thân các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo là người có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo A đã thừa nhận hành vi phạm tội, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản được thu hồi trả cho bị hại và bị hại cũng đã có đơn xin giảm nhẹ cho bị cáo. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận quA điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS năm 2015 khi lượng hình.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo A không có nghề nghiệp; thu nhập không ổn định. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo khoản 5 Điều 173 Bộ Luật hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung 2017 đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Cơ quA điều tra đã trao trả cho chủ sở hữu là: Ông Trần Văn T 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Jupiter, biển số 68T3-4891, màu sơn đỏ, sản xuất năm 2005, số máy 5VT1-75451; số khung CJ5VT105Y075451, đã qua sử dụng

Xét thấy Cơ quA điều tra thành phố Rạch Giá đã trao trả những tài sản nói trên cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên HĐXX không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự:

Người bị hại ông Trần Văn T và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ông Phạm Hữu Đ đã nhận lại tài sản nên không yêu cầu bị cáo bồi thường hay yêu cầu gì khác nên HĐXX không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 199 BLTTHS và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH;

* Căn cứ vào;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2014 ngày 30 tháng 12 năm 2014 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38, Điều 54 BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017.

* Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Bình A** phạm tội “**Trộm cắp tài sản**”.

* Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Bình A – 03 (Ba) tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo vào chấp hành án.

* Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Nguyễn Bình A phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

* Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (Ngày 21/11/2023). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAD Tỉnh Kiên Giang
- VKSND Thành Phố Rạch Giá
- Cơ quan THA Dân sự TP.Rạch Giá
- Công an Thành Phố Rạch Giá.
- Sở tư pháp tỉnh Kiên Giang.
- Bị cáo
- Lưu .

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị ThAh LoA